

KẾ HOẠCH
Xây dựng Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự
(Ban hành kèm theo Quyết định số 622/QĐ-TCTHADS
ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tổng cục Thi hành án dân sự)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Xây dựng Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự (THADS) tập trung, thống nhất, đáp ứng yêu truy cập, khai thác, chia sẻ, quản lý và cập nhật thông qua phương tiện điện tử theo đúng quy định của Luật dữ liệu, Luật Giao dịch điện tử và Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, bảo đảm dữ liệu “Đúng – Đủ - Sạch - Sống”.

1.2. Từng bước thay đổi mô hình quản lý hồ sơ, dữ liệu từ giấy tờ truyền thống sang quản lý dữ liệu số, tích hợp và vận hành trên nền tảng số. Xây dựng nền tảng để kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL chuyên ngành khác như: CSDL Quốc gia về dân cư; CSDL lý lịch tư pháp; CSDL tài nguyên và môi trường, thuế, bảo hiểm xã hội, ngân hàng...

1.3. Tăng cường tính chủ động, minh bạch và hiệu quả trong xử lý nghiệp vụ THADS; rút ngắn thời gian tra cứu, đối chiếu, xác minh và thống kê; hỗ trợ người dân và cơ quan THADS trong THA.

1.4. Tạo tiền đề cho ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), bảng điều khiển số (Dashboard) phục vụ phân tích, điều hành và ra các quyết định quản lý.

2. Yêu cầu

2.1. Việc triển khai xây dựng CSDL THADS phải gắn với việc rà soát, cập nhật các quy định pháp luật hiện hành, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về THADS. Cần có sự điều chỉnh, bổ sung vào các văn bản quy phạm pháp luật về THADS trong lĩnh vực quản lý, lưu trữ, khai thác, sử dụng dữ liệu THADS nhằm đảm bảo các nội dung sau:

- Bảo mật thông tin, quyền riêng tư của các đương sự, cơ quan liên quan theo quy định của Luật THADS và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

- Quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc cung cấp, chia sẻ, khai thác dữ liệu THADS;

- Bổ sung các quy định hướng dẫn về việc sử dụng kết quả xác minh, xác nhận thi hành án trên môi trường điện tử, đảm bảo giá trị pháp lý của dữ liệu số.

2.2. Đảm bảo tính thống nhất, không trùng lặp, sử dụng và kế thừa nguồn dữ liệu số đã được hình thành từ các phần mềm đã và đang được triển khai trong hệ thống THADS và nền tảng số THADS.

- CSDL THADS phải được thiết kế và vận hành theo nguyên tắc thống nhất về cấu trúc, định dạng, mã hóa và biểu mẫu dữ liệu trên toàn hệ thống, từ Trung ương đến địa phương;

- Dữ liệu phải được kiểm soát trùng lặp ngay từ khâu nhập liệu, xử lý và đồng bộ, nhằm đảm bảo tính toàn vẹn, nhất quán của thông tin giữa các đơn vị và các phân hệ nghiệp vụ khác nhau;

- Ưu tiên tái sử dụng, kế thừa và khai thác hiệu quả nguồn dữ liệu đã có, tránh tình trạng nhập liệu nhiều lần gây lãng phí nguồn lực, đồng thời đảm bảo khả năng mở rộng, nâng cấp hệ thống trong tương lai.

2.3. Đảm bảo cơ chế cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu theo thời gian thực đáp ứng yêu cầu dữ liệu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

CSDL THADS cần được thiết kế với cơ chế đồng bộ, cập nhật và xử lý thông tin theo thời gian thực hoặc gần thời gian thực, phục vụ yêu cầu quản lý, điều hành và báo cáo kịp thời, chính xác. Quy trình cập nhật dữ liệu phải đảm bảo:

- Đúng: Thông tin phản ánh đúng bản chất sự việc, biểu mẫu nghiệp vụ.
- Đủ: Đảm bảo đầy đủ các trường thông tin bắt buộc theo quy định.
- Sạch: Không chứa dữ liệu lỗi, sai định dạng, thiếu thống nhất.
- Sống: Dữ liệu luôn được cập nhật thường xuyên, có tính thời điểm và có thể khai thác ngay.

2.4. Đảm bảo mối quan hệ giữa các trường thông tin trong CSDL; có khả năng tích hợp, kết nối, chia sẻ với các CSDL khác và CSDL quốc gia.

Việc thiết kế CSDL cần xác lập mối quan hệ chặt chẽ, logic giữa các bảng và trường dữ liệu, đảm bảo dữ liệu được tổ chức khoa học, có khả năng truy xuất linh hoạt, phục vụ phân tích, thống kê và khai thác thông tin chuyên sâu. Đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về tích hợp, kết nối và liên thông dữ liệu, tạo điều kiện kết nối hiệu quả với các hệ thống quản lý nội bộ khác và CSDL quốc gia như: CSDL hộ tịch, CSDL lý lịch tư pháp...

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Xây dựng hành lang pháp lý.

1.1. Đơn vị chủ trì: Vụ nghiệp vụ 1;

1.2. Đơn vị phối hợp: Các đơn vị nghiệp vụ thuộc Tổng cục THADS;

1.3. Nội dung thực hiện: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý dữ liệu THADS (Luật, Nghị định, Thông tư). Đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy định, gồm: Khái niệm, phạm vi, nguyên tắc xây dựng CSDL THADS; các trường thông tin trong CSDL

THADS; quy chuẩn, biểu mẫu nghiệp vụ; cơ chế cập nhật, khai thác, chia sẻ, kết nối; trách nhiệm và thẩm quyền của các đơn vị khai thác, cập nhật dữ liệu.

1.4. Sản phẩm và kết quả: Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật có quy định cụ thể về các vấn đề pháp lý liên quan đến CSDL THADS được thông qua, ban hành.

1.5. Thời gian thực hiện: Xong trước 30/08/2025.

2. Khảo sát và đánh giá thực trạng dữ liệu.

2.1. Đơn vị chủ trì: Vụ nghiệp vụ 3;

2.2. Đơn vị phối hợp: Các đơn vị nghiệp vụ thuộc Tổng cục THADS, Cơ quan THADS địa phương;

2.3. Nội dung thực hiện: Xác định được thực trạng lưu trữ dữ liệu của các cơ quan THADS trên phạm vi toàn quốc; định dạng, chất lượng, mức độ đầy đủ và chính xác của dữ liệu; tỷ lệ dữ liệu đã được số hóa, dữ liệu bị thiếu, sai, trùng lặp...

2.4. Sản phẩm và kết quả: Xác định, đánh giá được tổng thể, toàn diện về thực trạng CSDL THADS trên phạm vi toàn quốc;

2.5. Thời gian thực hiện: Xong trước 30/7/2025;

3. Chuẩn hóa dữ liệu và quy trình cập nhật

3.1. Đơn vị chủ trì: Vụ nghiệp vụ 3;

3.2. Đơn vị phối hợp: Các đơn vị nghiệp vụ thuộc Tổng cục THADS, Cơ quan THADS địa phương;

3.3. Nội dung thực hiện: Xây dựng bộ chuẩn dữ liệu nghiệp vụ THADS (theo biểu mẫu, mã hóa, cấu trúc định dạng...); xác định danh mục, trường thông tin dữ liệu tối thiểu phải cập nhật cho từng loại hồ sơ; thiết lập quy trình nhập liệu, xác minh, phê duyệt, hiệu chỉnh dữ liệu từ các cấp THADS.

3.4. Sản phẩm và kết quả: Xây dựng được một bộ dự thảo tài liệu xác định cụ thể cấu trúc dữ liệu, trường thông tin dữ liệu theo biểu mẫu nghiệp vụ; mã hóa thống nhất các thành phần dữ liệu; bảng mã danh mục dữ liệu dùng chung phục vụ liên thông dữ liệu và định dạng kỹ thuật kiểu dữ liệu.

3.5. Thời gian thực hiện: Xong trước 15/09/2025;

4. Xây dựng phương án kỹ thuật, hạ tầng

4.1. Đơn vị chủ trì: Vụ nghiệp vụ 3

4.2. Đơn vị phối hợp: Các đơn vị nghiệp vụ thuộc Tổng cục THADS; đơn vị kỹ thuật; các đơn vị thuộc Cục CNTT; các cơ quan phối hợp liên quan.

4.3. Nội dung thực hiện:

- Xác định các nguồn tập hợp thành CSDL THADS hoàn chỉnh để xây dựng phương án thiết kế kỹ thuật, tập hợp được các CSDL dùng chung;

- Đánh giá được những nguồn CSDL đã được số hóa toàn phần, một phần hoặc chưa được số hóa để có phương án thiết kế phần mềm có đầy đủ tính năng nhằm tận dụng, hiệu chỉnh và khai thác dữ liệu;

- Dự toán chi phí xây dựng CSDL THADS.

4.4. Sản phẩm và kết quả: Nền tảng số THADS được vận hành và đưa vào sử dụng trên toàn hệ thống THADS; dự toán chi phí xây dựng và phương án xây dựng; phần mềm khai thác và quản lý CSDL THADS dùng chung gồm đầy đủ các tính năng đáp ứng mục đích và yêu cầu xây dựng CSDL đề ra.

4.5. Thời gian thực hiện: Xong trước 31/12/2025;

5. Chuẩn bị dữ liệu và cập nhật

5.1. Đơn vị chủ trì: Vụ nghiệp vụ 3

5.2. Đơn vị phối hợp: Các đơn vị nghiệp vụ thuộc Tổng cục THADS, Cơ quan THADS địa phương;

5.3. Nội dung thực hiện: Tiến hành số hóa các dữ liệu lịch sử cần thiết; làm sạch dữ liệu, loại bỏ lỗi, chuẩn hóa định dạng, đối soát thông tin với hồ sơ thực tế; cập nhật dữ liệu phát sinh mới vào hệ thống để quản lý chung;

5.4. Sản phẩm và kết quả: Tạo được một lượng CSDL có tính “Đủ - Sạch - Sống” để cập nhật vào nền tảng số THADS để khai thác và sử dụng;

5.5. Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên sau ngày 31/12/2025.

6. Đào tạo, vận hành và hoàn thiện

6.1. Đơn vị chủ trì: Vụ Nghiệp vụ 3

6.2. Đơn vị phối hợp: các đơn vị thuộc TCTHADS và các cơ quan THADS địa phương; các đơn vị thuộc Cục CNDT; đơn vị kỹ thuật.

6.3. Nội dung thực hiện: Tổ chức đào tạo, hướng dẫn công chức trong Hệ thống THADS nhập liệu, khai thác hệ thống, triển khai chính thức trên toàn hệ thống và duy trì cập nhật thường xuyên.

6.4. Sản phẩm và kết quả : Các Lớp đào tạo, bồi dưỡng về CSDL THADS được tổ chức.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Nghiệp vụ 3, Tổng cục THADS là đầu mối tham mưu, giúp Lãnh đạo Tổng cục theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với đơn vị tư vấn và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, yêu cầu của Kế hoạch.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục THADS có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan bố trí kinh phí từ nguồn phí thi hành án dân sự được để lại và các nguồn kinh phí khác theo quy định, đảm bảo thực hiện các nội dung công việc trong Kế hoạch này; hướng dẫn các trình tự, thủ tục đầu tư CSDL THADS theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Văn phòng Tổng cục có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn, đấu thầu lựa chọn nhà thầu, tham mưu Lãnh đạo Tổng cục ký hợp đồng triển khai và chủ trì hoặc phối hợp tổ chức thực hiện các hợp đồng theo phân công của Lãnh đạo Tổng cục.

4. Các đơn vị khác có liên quan thuộc Tổng cục THADS có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch này.

5. Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; chỉ đạo công chức, người lao động tham gia sử dụng Phần mềm theo phân cấp.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Vụ Nghiệp vụ 3 để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Tổng cục xem xét, quyết định./.